

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2024
“V/V Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng – Ông Nguyễn Đình Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 235/2024/QĐ-HPT ngày 07/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 04/12/1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Trọng Q, sinh ngày 03/7/1997.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Trọng Q trước khi cưới có quá trình yêu đương tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi cưới chị T, anh Q đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh

Nghệ An được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 54/2021 ngày 09/4/2021. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà bên vợ. Quá trình sinh sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, anh Q thường xuyên chửi bới xúc phạm đánh đập chị T nhiều lần, nhất là lúc cho mới sinh con được gần 02 tháng tuổi. Mặc dù mâu thuẫn nhưng chị T đã cố gắng chịu đựng để con có mái ấm gia đình có cha, có mẹ. Tuy nhiên mọi níu kéo hôn nhân của chị không được đền đáp, anh Q vẫn chứng nào tật đó không có gì thay đổi về tính cách, lối sống. Do vợ chồng mâu thuẫn sâu sắc, nên vợ chồng đã sống ly thân đối với nhau sau hai năm chung sống. Sau khi sống ly thân thì chị T và anh Q đã cắt đứt các quan hệ từ tháng 06/2022 cho đến nay. Chị T thấy đã mất hết tình cảm, tình yêu đối với anh Q, hôn nhân giữa chị và anh Q đã thực sự tan rã đổ vỡ không thể hàn gắn, do đó chị T đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Trọng Q.

- **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Gia H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/4/2022. Hiện tại, cháu Phạm Gia H đang được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị T đề nghị giao cháu Phạm Gia H cho chị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và yêu cầu anh Phạm Trọng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Phạm Gia H trưởng thành.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Trọng Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, nên Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Trọng Q cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn không chấp hành, không hợp tác. Do đó

Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Trọng Q.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Trọng Q được các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Chị T, anh Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 54/2021, ngày 09/4/2021 nên xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Trọng Q là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị T, anh Q tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói, lối đi chung trong hôn nhân, trong cuộc sống chung anh Q đã dùng bạo lực đối với vợ nhiều lần. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến chị T mất hết tình cảm đối với anh Q, hôn nhân giữa chị T và anh Q đổ vỡ. Do mâu thuẫn sâu sắc, tình cảm giữa vợ và chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân giữa chị T và anh Q không được như mong muốn của chị T. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Trọng Q là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Phạm Trọng Q.

- Về quan hệ con chung: Kể từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung của vợ chồng được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh Q về vật chất và tinh thần, nhưng con chung đã được chị T nuôi dạy phát triển về mọi mặt, chứng tỏ chị T là người rất thương yêu con chung, có trách nhiệm đối với con chung. Do đó chị T đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là nghĩa vụ, đồng thời trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con chung. Anh Q là lao động tự do có thu nhập, có sức khỏe có đủ điều kiện để cấp

dưỡng nuôi con. Chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp đúng pháp luật, do đó cần xử chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc yêu cầu buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Buộc anh Phạm Trọng Q phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Phạm Trọng Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Phạm Gia H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/4/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Buộc: Anh Phạm Trọng Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thanh T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 8/2024 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Trọng Q người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thanh T làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Phạm Trọng Q không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc: Chị Nguyễn Thị Thanh T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị T phải nộp được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002936 ngày 11/7/2024, chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Buộc: Anh Phạm Trọng Q phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- CC THA DS H. Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tân Thành (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Ngọc